TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 23- 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn và ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Duy H, sinh năm 1982 tại xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội; HKTT: Thôn 5, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/01/2020, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 18 tháng, ngày 02/7/2021 chấp hành xong; nhân thân: Bản án số 11 ngày 21/3/2012, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2014. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 đến nay. "có mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Duy V, sinh năm 1983. "có mặt"

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/12/2021, Đặng Duy H là người nghiện chất ma túy đi xe máy từ nhà ở xã T, huyện Th, thành phố Hà Nội về quê ở Thôn 6, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội chơi. Do muốn sử dụng ma túy nên H đi lên đường đê hướng xã V, huyện P đi xã Tr, huyện Đ để tìm mua ma túy. Đến điểm canh đê thuộc thôn 6, xã V, huyện P, H gặp 01 người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi thì làm quen và mua của người này 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đồng. H đút gói ma túy và túi quần và đi về đến Thôn 4, xã V, huyện P thì bị Công an xã V đi tuần tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng và tài sản, gồm:

- 01 (một) gói nhỏ bằng giấy kích thước (1x2)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (H khai là ma túy Heroine mua để sử dụng).

- 01 (một) xe máy màu xanh đen đã cũ, không rõ nhãn hiệu, không có biển số, SM: 5SD2- 20103, SK: 5SD2- 20103;

- 01 (một) điện thoại di động Redmi màu xanh than đã cũ;

- Số tiền 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 9340/KLGĐ- PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,124 gam"*.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 02/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Đặng Duy H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Duy H từ 15 - 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Duy H khai: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23 tháng 12 năm 2021, H đi xe máy trên đường đê đoạn thuộc thôn 6, xã V, huyện P thì gặp một người đàn ông có dáng vẻ giống người nghiện chất ma túy và hỏi mua 200.000 đồng ma túy heroine để sử dụng thì người này đồng ý. H đưa 200.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho H 01 gói giấy bên trong có chứa ma túy heroine. H đút gói ma túy vào túi quần

rồi đi đến thôn 4, xã V, huyện P để tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ gói ma túy và niêm phong vật chứng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/12/2021, Đặng Duy H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,124 gam Heroine mục đích để sử dụng tại khu vực thôn 4, xã V, huyện P thì bị bắt quả tang. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự; Nghị định của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Đặng Duy H đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm cho người sử dụng suy kiệt về thể lực, suy giảm về trí lực, suy đồi về đạo đức, là nguyên nhân gieo rắc nhiều căn bệnh hiểm nghèo cho con người, đặc biệt là căn bệnh AIDS mà toàn xã hội đang phải phòng chống, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo 01 có tiền sự và nhân thân đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt hình phạt bổ sung.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, bên trong chứa chất ma túy, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C, của Đặng Duy H và ông Đào Ngọc H1, Công an xã V nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Redmi màu xanh than đã cũ và số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) thu của Đặng Duy H là tài sản của H, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho H nhưng giữ lại 200.000đồng để bảo đảm thi hành án.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy màu xanh đen đã cũ, không rõ nhãn hiệu, không có biển số, số máy: 5SD2- 20103, số khung: 5SD2- 20103 thu của Đặng Duy H là tài sản của anh Nguyễn Duy V cho H mượn. Anh V không biết H sử dụng chiếc xe máy này đi mua ma túy, nên trả lại cho anh V chiếc xe máy này.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về nguồn gốc số ma tuý: Đặng Duy H khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố Đặng Duy H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Đặng Duy H 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội bên trong chứa mẫu vật chứng, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C, của Đặng Duy H và ông Đào Ngọc H1, Công an xã V.

Trả lại cho Đặng Duy H 01 (một) điện thoại di động Redmi màu xanh than đã cũ.

Trả lại cho anh Nguyễn Duy V 01 (một) chiếc xe máy màu xanh đen đã cũ, không rõ nhãn hiệu, không có biển số, số máy: 5SD2- 20103, số khung: 5SD2- 20103.

(Vật chứng này Cơ quan Thi hành án dân sự huyện P đang lưu giữ theo biên bản giao nhận ngày 06/6/2022).

Giữ lại số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* của Đặng Duy H để bảo đảm thi hành án. (Số tiền này Cơ quan điều tra đã chuyển vào tài khoản số 39490105273600000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P tại Kho bác Nhà nước P ngày 03/6/2022).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Đặng Duy H phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Đức Hiếu

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HS, VP. **Hoàng Đức Hiếu**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;